**KIỂM TRA TIẾNG VIỆT - LỚP 4**

**ĐỀ 1**

***I. Đọc bài văn sau và làm bài tập:***

**Vời vợi Ba Vì**

Từ Tam Đảo nhìn về phía tây, vẻ đẹp của Ba Vì biến ảo lạ lùng từng mùa trong năm, từng giờ trong ngày. Thời tiết thanh tịnh, trời trong trẻo, ngồi phóng tầm mắt qua thung lũng xanh biếc, Ba Vì hiện lên như hòn ngọc bích. Về chiều, sương mù tỏa trắng, Ba Vì nổi bồng bềnh như vị thần bất tử ngự trên sóng. Những đám mây nhuộm màu biến hóa muôn hình, nghìn dạng tựa như nhà ảo thuật có phép tạo ra một chân trời rực rỡ.

Ôm quanh Ba Vì là bát ngát đồng bằng, mênh mông hồ nước với những Suối Hai, Đồng Mô, Ao Vua … nổi tiếng vẫy gọi. Mướt mát rừng keo những đảo Hồ, đảo Sếu … xanh ngát bạch đàn những đồi Măng, đồi Hòn … Rừng ấu thơ, rừng thanh xuân. Phơi phới mùa hội đua chen của cây cối. Lượn giữa những hồ nước vòng quanh đảo cao hồ thấp là những con thuyền mỏng manh, những chiếc ca-nô rẽ sóng chở du khách dạo chơi nhìm ngắm. Hơn một nghìn héc-ta hồ nước lọc qua tầng đá ong mát rượi, trong veo, soi bóng bầu trời thăm thẳm, chập chờn cánh chim bay mỏi. Lác đác trong cánh rừng trẻ trung là những căm nhà gỗ xinh xắn. Tiếng chim gù, chim gáy, khi gần, khi xa như mở rộng mãi ra không gian mùa thu xứ Đoài.

Theo VÕ VĂN TRỰC

***Khoanh tròn trước câu trả lời đúng***

**Câu 1:** Trong bài văn trên ***“Ba Vì”*** là tên của : (0,5 đ)

A. sông

B. núi

C. cao nguyên

D. đồng bằng

**Câu 2**: Tiếng chim gù, chim gáy như thế nào ?(0,5 đ)

A. khi gần, khi xa

B. khi to, khi nhỏ.

C. khi vừa, khi to

D. khi nhỏ, khi vừa

**Câu 3:** Câu ***“ Ba Vì biến ảo lạ lùng từng mùa trong năm, từng giờ trong ngày”*** là câu kể : (0,5 d)

A. Ai làm gì ?

B. Ai thế nào ?

C. Ai là gì ?

D. Câu khiến

**Câu 4:** Những chi tiết cho thấy vẻ đẹp đầy sức sống của rừng cây Ba Vì là?(0,5 đ)

A. bát ngát đồng bằng, mênh mông hồ nước

B. Lác đác trong cánh rừng trẻ trung là những căm nhà gỗ xinh xắn.

C. tầng đá ong mát rượi, trong veo, soi bóng bầu trời thăm thẳm

D. mướt mát rừng keo, xanh ngát bạch đàn, rừng ấu thơ, rừng thanh xuân, phơi phới mùa hội.

**Câu 5:** Trong đoạn văn từ ***“Từ Tam Đảo …. rực rỡ ”*** Ba Vì được so sánh với hình ảnh nào? (0,5 đ)

A. như hòn ngọc bích, như vị thần bất tử

B. như nhà ảo thuật, như hòn ngọc bích

C. như nhà ảo thuật, như vị thần bất tử

D. như những con thuyền mỏng manh

**Câu 6:** Chủ ngữ trong câu ***“Từ Tam Đảo nhìn về phía tây, vẻ đẹp của Ba Vì biến ảo lạ lùng từng mùa trong năm, từng giờ trong ngày.”*** là : (0,5 đ)

A. Từ Tam Đảo nhìn về phía tây

B. vẻ đẹp của Ba Vì

C. biến ảo lạ lùng từng mùa trong năm

D. từng giờ trong ngày

**Câu 7:** Dòng nào nêu đúng nghĩa của từ ***“ thanh tịnh”*** ? (1đ)

A. thanh thảng

B. bình yên

C. trong sạch và yên tĩnh

D. yên tĩnh

***Viết câu trả lời của em***

**Câu 8:** Ôm quanh Ba Vì có những cảnh đẹp nào ? (1 đ)

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….………

**Câu 9:** Em hãy nêu nội dung chính của bài ***“Vời vợi Ba Vì”*** ? (1 đ)

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….………

**Câu 10:** Đặt một câu văn theo mẫu ***Câu kể Ai là gì ?*** Để giới thiệu về một bạn trong lớp em ? (1đ) ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….………

**II. Kiểm tra viết:**

**1. Chính tả:** *(nghe - viết)*

**RỪNG PHƯƠNG NAM**

Rừng cây im lặng quá. Một chiếc lá rơi lúc này cũng có thể khiến người ta giật mình. Lạ quá, chim chóc chẳng nghe con nào kêu. Hay vừa nghe tiếng chim ở một nơi xa lắm, vì không chú ý mà tôi không nghe chăng ?

Gió bắt đầu thổi rào rào cùng với khối mặt trời tròn đang tuôn cánh vàng rực xuống mặt đất. Một làn hơi đất nhè nhẹ toả lên, phủ mờ những cúc áo, rồi tan dần theo hơi ấm mặt trời. Phút yên tĩnh của rừng ban mai dần dần biến đi.

**2. Tập làm văn:**  - 25 phút

Đề: Hãy tả một đồ chơi mà em yêu thích.

**ĐỀ 2**

|  |  |
| --- | --- |
| Họ và tên học sinh: . . . . . . . . . . . . . . . .  . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .  Lớp: | **KIỂM TRA ĐỊNH KÌ HỌC KỲ I**  **Môn: TIẾNG VIỆT** |

***Bánh khúc***

Vào những ngày đầu năm, tiết trời ấm áp, trên những thửa ruộng tạm bỏ hoang mọc đầy cây tầm khúc. Lá nhỏ, thân gầy có mầu trắng đục, pha chút xanh lục nên gọi là tầm khúc trắng hay tầm khúc tuyết. Loại cây dại này lại có thể chế biến thành thứ bánh rất hấp dẫn.

Rau khúc hái về rửa sạch rồi luộc chín. Rút hết cọng già (bỏ xương), sau đó cho vào cối giã nhuyễn. Mẻ rau khúc lúc này khi quết, dẻo quánh, mầu xanh đậm và có mùi đặc trưng quyến rũ, được đem trộn lẫn với bột gạo. Những chiếc bánh thường nặn thành hình mặt trăng, trong có nhân là thịt băm, hành mỡ xào. Có nhà làm nhân bằng sườn. Sau đó những chiếc bánh được lăn một lớp gạo nếp đã được ngâm kỹ, thường gọi là áo bánh. Sau khi đồ xong, như đồ xôi, bánh bốc mùi thơm của nếp hoa vàng quyện với mùi nhân hành mỡ, thịt… Cũng có nhà không đi lấy được rau thì dùng rau diếp luộc lên trộn lẫn với bột làm bánh. Nhưng không dễ gì đánh lừa được người sành ăn. Bánh khúc là loại bánh bột nếp độn rau tầm khúc, nhưng dẻo quánh, để hai ngày vẫn mềm. Bánh có mùi thơm không thể lẫn với bất kỳ một loại rau nào độn vào.

**I. Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất (*Từ câu 1 đến câu 3*):**

**Câu 1:** (0.5đ) Cây tầm khúc thường mọc vào thời điểm nào?

a. Cuối năm b. Giữa năm c. Đầu năm, tiết trời mát mẻ

**Câu 2:** (0.5đ) Món bánh khúc gồm những nguyên liệu gì?

a. Bột nếp, rau khúc, thịt băm, hành mỡ xào, gạo nếp

b. Rau diếp, bột nếp c. Lá gai, bột nếp

**Câu 3:** (1đ) Rau khúc sau khi giã nhuyễn có đặc điểm gì?

a. Thơm, có màu trắng b. Sánh như nước, màu xanh nhạt

c. Dẻo quánh, màu xanh đậm đen, mùi thơm đặc trưng của lá khúc

**Câu 4:** (1đ) Để làm bánh, người ta chế biến lá khúc như thế nào?

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Câu 5:** (1đ) Xác định chủ ngữ, vị ngữ của câu sau: *“Vào những ngày đầu năm, tiết trời ấm áp, trên những thửa ruộng tạm bỏ hoang mọc đầy cây tầm khúc.”*

- Chủ ngữ là: ……………………………………………………………………………

- Vị ngữ là: ……………………………………………………………………………..

**Câu 6**: (1đ) Tìm và ghi ra các động từ, tính từ có trong câu sau:

*“Rau khúc hái về rửa sạch rồi luộc chín.”*

- Động từ: …………………………………………………………………………….

- Tính từ: ……………………………………………………………………………..

**Câu 7**: (1đ) Em hãy viết một câu kể để kể về một hoạt động của em ở trường.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Câu 8**: (1đ) Câu hỏi sau đây dùng để làm gì?

*“Cậu có thể cho mình mượn cây bút máy được không?”*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**II. KIỂM TRA VIẾT:**

**1. Chính tả** (nghe - viết):

**Vời vợi Ba Vì**

Từ Tam Đảo nhìn về phía tây, vẻ đẹp của Ba Vì biến ảo lạ lùng từng mùa trong năm, từng giờ trong ngày. Thời tiết thanh tịnh, trời trong trẻo, ngồi phóng tầm mắt qua thung lũng xanh biếc, Ba Vì hiện lên như hòn ngọc bích. Về chiều, sương mù tỏa trắng, Ba Vì nổi bồng bềnh như vị thần bất tử ngự trên sóng. Những đám mây nhuộm màu biến hóa muôn hình, nghìn dạng tựa như nhà ảo thuật có phép tạo ra một chân trời rực rỡ.

**2. Tập làm văn**:

**Đề bài**: Tả chiếc cặp sách của em.

**Hết**

**ĐÁP ÁN – ĐỀ 1**

**I. Kiểm tra đọc hiểu:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** |
| **Ý đúng** | **B** | **A** | **B** | **D** | **A** | **B** | **C** |
| **Số điểm** | **0,5** | **0,5** | **0,5** | **0,5** | **0,5** | **0,5** | **1** |

**Câu 8 :** Học sinh nêu được ít nhất 5 trong số các tên sau : (1đ)

***Suối Hai, Đồng Mô, Ao Vua, rừng keo, đảo Hồ, đảo Sếu, đồi Măng, đồi Hòn, rừng ấu thơ, rừng thanh xuân, ...***

**Câu 9 :** Học sinh nêu được đúng ý : ***Ca ngợi cảnh đẹp của Ba Vì.***(1đ)

Câu 10 : Học sinh đặt đúng kiểu ***Câu kể Ai là gì ?***(1đ)

**II. KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)**

**1. Viết chính tả: (2 điểm) Phụ huynh đọc bài cho học sinh viết**

- Tốc độ đạt yêu cầu; chữ viết rõ ràng, viết đúng kiểu chữ, cỡ chữ; trình bày đúng quy định, viết sạch, đẹp: 1 điểm.

- Viết đúng chính tả: 1 điểm (mắc 1 – 2 lỗi trừ 0,25 điểm, mắc 3 – 4 lỗi trừ 0,5 điểm, mắc 5 lỗi trừ 0,75 điểm, mắc từ 6 lỗi trở lên trừ 1 điểm)

**2. Tập làm văn (8 điểm)**

1. Mở bài: HS viết đúng mở bài theo yêu cầu tả đồ chơi (1 điểm)

2. Thân bài: 4 điểm

+ Viết đúng nội dung đề bài: 1,5 điểm.

+ Kĩ năng diễn đạt câu: 1,5 điểm.

+ Cảm xúc trong từng ý văn, câu văn: 1,0 điểm.

3. Kết bài: Nói lên được tình cảm yêu mến hoặc suy nghĩ của mình về đồ chơi yêu thích: 1 điểm.

4. Chữ viết, chính tả: 0,5 điểm.

5. Dùng từ, đặt câu: 0,5 điểm.

6. Sáng tạo: 1 điểm.

**ĐÁP ÁN – ĐỀ 2**

**1. Phần đọc hiểu:** 7 điểm

- Câu 1: khoanh vào c (*0.5 điểm)*

- Câu 2: khoanh vào a (*0.5 điểm)*

- Câu 3: khoanh vào c (*1 điểm)*

- Câu 4: *Rau khúc hái về rửa sạch, luộc chín, rút hết cọng già, cho vào cối giã nhuyễn.* (*1 điểm)*

Câu 5: CN: Trên những thửa ruộng tạm bỏ hoang; VN: mọc đầy cây tầm khúc; (*1 điểm)*

Câu 6: + ĐT: hái về, rửa, luộc; + TT: sạch, chín; (*1 điểm)*

Câu 7: VD: Giờ ra chơi, em cùng bạn đá cầu. (*1 điểm)*

(H.sinh có thể dặt một câu văn khác những đúng kiểu câu kể để kể về một hoạt động trong giờ ra chơi vẫn ghi điểm tuyệt đối.

Câu 8: Câu hỏi dùng để nêu đề nghị (hoặc yêu cầu) (*1 điểm)*

**II. KIỂM TRA VIẾT**: (10 điểm)

**1. Viết chính tả: (2 điểm) Phụ huynh đọc bài cho học sinh viết**

- Tốc độ đạt yêu cầu; chữ viết rõ ràng, viết đúng kiểu chữ, cỡ chữ; trình bày đúng quy định, viết sạch, đẹp: 1 điểm.

- Viết đúng chính tả: 1 điểm (mắc 1 – 2 lỗi trừ 0,25 điểm, mắc 3 – 4 lỗi trừ 0,5 điểm, mắc 5 lỗi trừ 0,75 điểm, mắc từ 6 lỗi trở lên trừ 1 điểm)